

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

**Dự án: Đường BTXM giao thông liên thôn, bản**

**Hạng mục: Nâng cấp đường vào khu sản xuất các thôn xã Vĩnh Sơn.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 826/TTr-STC ngày 28/02/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Đường BTXM giao thông liên thôn, bản.  
Hạng mục: Nâng cấp đường vào khu sản xuất các thôn xã Vĩnh Sơn.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Thạnh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư Xây dựng huyện Vĩnh Thạnh (nay là Ban QLDA Đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Thạnh).
- Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 10/10/2018 đến ngày 18/12/2020.
- Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

**1. Nguồn vốn đầu tư**

*Đơn vị tính: đồng.*

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>14.534.522.000</b>	<b>11.546.515.270</b>	<b>11.505.722.270</b>	<b>40.793.000</b>
<b>1. Đã thanh toán</b>			<b>11.757.222.000</b>	
- Vốn Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP			7.320.000.000	

- Vốn giảm chi sự nghiệp y tế dân số và gia đình			2.000.000.000	
- Vốn ngân sách huyện			2.437.222.000	
<b>2. Vốn đã thu hồi</b>			<b>247.068.530</b>	
<b>3. Vốn còn phải thu hồi</b>			<b>4.431.200</b>	

## 2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>14.534.522.000</b>	<b>11.546.515.270</b>
<b>- Xây dựng</b>	<b>12.081.756.000</b>	<b>10.275.646.697</b>
+ Xi măng tỉnh hỗ trợ		1.705.052.992
+ Xây dựng		8.367.118.705
+ Hạng mục chung		203.475.000
<b>- Quản lý dự án</b>	<b>226.059.000</b>	<b>202.820.000</b>
<b>- Tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>1.007.985.000</b>	<b>992.383.821</b>
+ Khảo sát; Lập dự án đầu tư	309.062.000	309.062.000
. Khảo sát địa hình	237.311.000	237.311.000
. Lập dự án đầu tư	71.751.000	71.751.000
+ Khảo sát; Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	300.853.000	288.991.038
. Khảo sát địa hình	184.822.000	184.822.000
. Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	116.031.000	104.169.038
+ Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	16.940.000	15.343.092
+ Giám sát thi công xây dựng	381.130.000	378.987.691
<b>- Chi phí khác</b>	<b>493.732.000</b>	<b>75.664.752</b>
+ Bảo hiểm công trình	14.072.000	9.640.800
+ Hạng mục chung	266.437.000	0
+ Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	3.219.000	3.219.000
+ Lệ phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	16.554.000	15.039.364
+ Lệ phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	7.700.000	6.972.588

+ Phí bảo vệ môi trường	16.462.000	0
+ Thuế tài nguyên	28.232.000	0
+ Kiểm tra nghiệm thu công trình	20.000.000	0
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	121.056.000	40.793.000
<b>- Dự phòng chi</b>	<b>724.990.000</b>	<b>0</b>

**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản**

- a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.  
b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>11.546.515.270</b>	<b>11.546.515.270</b>
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			11.546.515.270	11.546.515.270
- Tài sản ngắn hạn				

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 11.546.515.270 đồng.

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>11.546.515.270</b>	
<b>1. Đã bố trí</b>	<b>11.757.222.000</b>	
- Vốn Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP	7.320.000.000	
- Vốn giảm chi sự nghiệp y tế dân số và gia đình	2.000.000.000	
- Vốn ngân sách huyện	2.437.222.000	
<b>2. Vốn đã thu hồi</b>	<b>247.068.530</b>	
<b>3. Vốn còn phải thu hồi</b>	<b>4.431.200</b>	
<b>4. Chưa bố trí</b>	<b>40.793.000</b>	

- Tổng các khoản công nợ tính đến nộp báo cáo quyết toán (09/11/2021) là:

- + Tổng nợ phải thu: Chi phí khác (Bảo hiểm công trình): 4.431.200 đồng.  
+ Tổng nợ phải trả: Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 40.493.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>
UBND xã Vĩnh Sơn	11.546.515.270

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**Nguyễn Tự Công Hoàng**